



# Môi trường Giáo dục và Chăm sóc Mầm non

## Chỉ số và Yếu tố Hòa nhập Chất lượng Cao

<https://ectacenter.org/topics/inclusion/indicators.asp>

Ngày 15 Tháng Mười hai 2023

### CHỈ SỐ E1: Môi trường Vật lý

---

Nhà cung cấp sắp xếp và điều chỉnh môi trường học tập và tài liệu để trẻ khuyết tật tham gia, học tập, vui chơi và hòa nhập xã hội một cách đầy đủ.

#### Nhà cung cấp xây dựng cấu trúc môi trường học tập để:

1. Khuyến khích sự tham gia và tương tác.
2. Đảm bảo trẻ em sử dụng xe lăn và các thiết bị di chuyển khác có thể di chuyển trong không gian một cách an toàn.
3. Cung cấp cho trẻ nhiều cách để tương tác với tài liệu, bài học, nhà giáo và bạn bè đồng trang lứa. Điều này gồm khía cạnh thị giác, lời nói, thính giác, v.v.
4. Tích hợp nhiều hình thức giao tiếp (ví dụ: Giao tiếp Tăng cường và Thay thế (AAC)) và ngôn ngữ (gồm cả ngôn ngữ ký hiệu) được trẻ em sử dụng vào tất cả các hoạt động thường lệ, hoạt động giảng dạy và tương tác xã hội cả trong nhà và ngoài trời.
5. Tạo ra tài liệu có thể tiếp cận được để trẻ khám phá sở thích và sự tò mò.
6. Điều chỉnh tài liệu để trẻ khuyết tật có thể thao tác dễ dàng và độc lập.
7. Sử dụng tài liệu học tập mô tả trẻ khuyết tật theo những cách không rập khuôn. Trẻ em phải cho thấy sự đa dạng, phức hợp về chủng tộc, văn hóa và ngôn ngữ chứ không chỉ được xác định bởi tình trạng khuyết tật của các em.

## **CHỈ SỐ E2: Sự tự chủ của Trẻ và Phương pháp tiếp cận Lấy trẻ làm Trung tâm**

---

Nhà cung cấp đảm bảo rằng trẻ khuyết tật được tự do và được hỗ trợ tham gia vào các hoạt động mà các em thích và là ưu tiên của gia đình các em. Hỗ trợ tập trung vào việc tiếp cận, tham gia và trở thành một cấu phần chứ không phải vào việc sửa chữa hay thay đổi trẻ.

### **Nhà cung cấp:**

1. Đặt kỳ vọng cao ở trẻ em, hỗ trợ sự tham gia và tính độc lập của bạn bè đồng trang lứa, đồng thời cho trẻ tham gia mọi hoạt động thể chất, thực hiện các điều chỉnh khi cần thiết.
2. Cho trẻ lựa chọn để hoàn thành các hoạt động ưa thích bất cứ khi nào có thể. Chúng tích hợp những sở thích đặc biệt của trẻ khi thực hiện một hoạt động do người lớn hướng dẫn.
3. Phát triển và triển khai quy trình chuyển tiếp có tính đến những hỗ trợ cần thiết cho mỗi đứa trẻ. Kế hoạch chuyển tiếp nên xem xét trẻ em hiện đang chuyển tiếp như thế nào và mức độ trôi chảy và tính độc lập tăng lên trong quá trình chuyển đổi sẽ như thế nào.
4. Cho trẻ tiếp xúc với những trải nghiệm, hoạt động và tài liệu mới.
5. Giúp trẻ khuyết tật thỏa mãn sở thích và trí tò mò, đồng thời mở rộng khả năng học tập, phát triển và cơ hội.

## **CHỈ SỐ E3: Quan hệ đối tác Gia đình**

---

Nhà cung cấp phát triển mối quan hệ chân thực, tin cậy, đáp ứng và duy trì văn hóa với các gia đình. Điều này liên quan đến việc trao đổi hàng ngày quá trình học tập và phát triển của trẻ cũng như các hoạt động tán dương thường xuyên dành cho trẻ. Các gia đình có nhiều cơ hội đa dạng để đóng góp ý kiến vào việc học tập và hỗ trợ của con mình cũng như ưu tiên các mục tiêu của con.

### **Nhà cung cấp:**

1. Tạo môi trường giao tiếp hai chiều dựa trên cách gia đình muốn chia sẻ thông tin. Việc chia sẻ phải toàn diện và bao gồm các báo cáo tích cực về các cột mốc quan trọng mới cũng như các mối quan tâm.
2. Giả định tất cả các gia đình đều có năng lực.
3. Sử dụng ngôn ngữ không dùng biệt ngữ để chia sẻ thông tin về chương trình và các quyết định của nhóm về chiến lược được sử dụng với trẻ.
4. Sử dụng gia đình như một nguồn lực quý giá đưa ra ý tưởng và hỗ trợ trong việc lập kế hoạch và phát triển các hoạt động.
5. Thu hút gia đình tham gia vào các hoạt động theo mong muốn và khả năng của họ. Họ cung cấp các cơ hội đa dạng, rõ ràng và quả quyết về văn hóa và ngôn ngữ như quan sát, hoạt động tình nguyện và phát triển tài liệu.
6. Mời gia đình đóng góp ý kiến về các quyết định lập chương trình quan trọng và hỏi ý kiến, quan điểm cũng như hướng dẫn của họ trong việc phát triển và đánh giá Kế hoạch Dịch vụ Gia đình Cá nhân (IFSP) hoặc Chương trình Giáo dục Cá nhân hóa (IEP).
7. Khuyến khích các gia đình tham gia lãnh đạo chương trình và thường xuyên chia sẻ thông tin về các cơ hội.

8. Hãy hỏi gia đình những câu hỏi mở về lý lịch và kinh nghiệm của họ, lắng nghe nhu cầu và mối quan tâm của họ mà không phán xét, đồng thời tiếp cận họ với tư cách là chuyên gia hỗ trợ về nhu cầu của con họ.
9. Tạo cơ hội cho các gia đình đưa ra quyết định và đồng chủ trì các tiết học, sự kiện, v.v.
10. Trao đổi với gia đình về điểm mạnh của con họ và các chiến lược hỗ trợ sự phát triển tại nhà.
11. Giúp các gia đình xác định các dịch vụ bổ sung khi cần thiết.

## **CHỈ SỐ E4: Học tập và Phát triển Cảm xúc Xã hội**

---

Nhà cung cấp thúc đẩy các mối quan hệ người lớn-trẻ em tích cực, nuôi dưỡng và hỗ trợ cảm xúc, an toàn, đáp ứng và duy trì văn hóa. Điều này đặc biệt quan trọng khi có sự không phù hợp (ví dụ: chủng tộc, giới tính, thu nhập, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc cơ cấu gia đình) giữa người cung cấp dịch vụ, trẻ em và gia đình các em.

### **Nhà cung cấp:**

1. Triển khai các kỹ thuật quản lý hòa nhập bằng cách đặt ra những kỳ vọng hành vi cho toàn bộ nhóm.
2. Sử dụng các thực hành hướng dẫn hành vi tích cực cho phép trẻ tiếp tục tham gia các hoạt động học tập và vui chơi thay vì các thực hành loại trừ các em.
3. Dành cho trẻ ít nhất năm câu tích cực cho mỗi hướng dẫn hoặc một câu tiêu cực.
4. Đáp ứng ít nhất 80% yêu cầu của trẻ về sự chú ý hoặc giao tiếp.
5. Thực hiện các thói quen dự đoán được thông qua sử dụng lịch trình trực quan tôn vinh các chủng tộc và sắc tộc khác nhau.
6. Dạy có chủ ý một loạt các kỹ năng cảm xúc xã hội bằng cách sử dụng các tài liệu hoặc hoạt động được chuẩn bị sẵn nhằm vào các kỹ năng cụ thể, chẳng hạn như hiểu cảm xúc, giải quyết vấn đề, tham gia chơi và thay phiên nhau.
7. Sử dụng phương pháp tiếp cận dựa vào nhóm để hiểu hành vi của từng trẻ, thích ứng với môi trường và lập kế hoạch giảng dạy cá nhân hóa.
8. Đưa các thành viên gia đình vào nhóm hành vi của con họ. Bất cứ khi nào quá trình hỗ trợ hành vi tích cực cá nhân được thực hiện, các gia đình đều được đưa vào làm thành viên tích cực của nhóm.
9. Ghi nhận và thường xuyên nhận xét về trạng thái cảm xúc của trẻ để xây dựng vốn từ vựng và nhận thức về cảm xúc cho trẻ.

## **CHỈ SỐ E5: Tương tác Có ý nghĩa với Bạn cùng trang lứa**

---

Các nhà cung cấp sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để thúc đẩy sự tương tác xã hội tích cực giữa các trẻ. Điều này bao gồm tổ chức môi trường giảng dạy kỹ năng xã hội cụ thể nhằm khuyến khích tương tác cùng trang lứa với nhiều trao đổi và độ phức tạp gia tăng.

### **Nhà cung cấp:**

1. Xác định mục tiêu tương tác xã hội đồng trang lứa của từng trẻ.
2. Dạy các kỹ năng xã hội đồng trang lứa theo ngữ cảnh cụ thể thông qua bài học nhóm và nhập vai.
3. Dạy trẻ nhiều kỹ năng chơi khác nhau với độ phức tạp khác nhau để hỗ trợ trẻ tham gia và tương tác bạn bè.
4. Lựa chọn và sắp xếp hoạt động và tài liệu nhằm thúc đẩy tương tác đồng trang lứa.
5. Tạo cơ hội nhất quán cho trẻ hòa nhập xã hội.
6. Những cụm từ mẫu mà trẻ có thể sử dụng để bắt đầu, phản hồi và tiếp tục tương tác.
7. Khuyến khích quan hệ đối tác ngang hàng nhằm thúc đẩy việc học tập lẫn nhau trong các hoạt động thường ngày. Thảo luận về khuyết tật và hòa nhập thường xuyên với trẻ theo những cách phù hợp với sự phát triển.
8. Tạo điều kiện cho trẻ thảo luận thường xuyên về những điểm tương đồng và khác biệt cũng như cách các em có thể hỗ trợ và đối xử tử tế.
9. Sử dụng ngôn ngữ phản đối ưu đãi với người lành lặn và ngôn ngữ hòa nhập khi tương tác với trẻ em, gia đình và các nhà cung cấp khác.

## **CHỈ SỐ E6: Chương trình giảng dạy**

---

Nhà cung cấp phát triển, sửa đổi và thực hiện các kế hoạch giảng dạy trên tất cả các lĩnh vực. Điều này tối ưu hóa lượng thời gian trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động và các hoạt động thường ngày khác. Hoạt động chương trình dạy gồm có việc sử dụng các thiết bị chuyên dụng và công nghệ hỗ trợ.

### **Nhà cung cấp:**

1. Chọn các chủ đề phản ánh sở thích, khả năng, chuẩn mực gia đình hoặc văn hóa và mức độ phát triển của trẻ.
2. Điều chỉnh chương trình giảng dạy để trẻ khuyết tật có thể tiếp cận và tham gia vào mọi hoạt động.
3. Điều chỉnh tài liệu để trẻ em với một số kỹ năng vận động hoặc thị giác có thể thao tác được.
4. Sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, cử chỉ và tín hiệu thị giác trong các hoạt động khi thích hợp.
5. Kết hợp các tín hiệu thị giác, lời nói và cử chỉ với các tài liệu để giúp trẻ khuyết tật tham gia một cách độc lập hơn.
6. Kết hợp các miêu tả chân thực về trẻ em khuyết tật da màu vào các tài liệu hiện có.

## CHỈ SỐ E7: Giảng dạy

---

Nhà cung cấp sử dụng hướng dẫn do trẻ dẫn dắt, đáp ứng và duy trì văn hóa, gắn kết, dựa trên bằng chứng và dựa trên dữ liệu trong hoạt động thường ngày diễn ra tự nhiên. Hoạt động và vui chơi nhóm giúp trẻ khuyết tật có đủ cơ hội để học các kỹ năng mà nhóm, gồm cả gia đình, đã xác định là quan trọng. Hỗ trợ giảng dạy được cá nhân hóa và hiệu quả.

### Nhà cung cấp:

1. Quan sát và ghi lại điểm mạnh, nhu cầu, sở thích, khả năng và sự tán thưởng của trẻ để đưa ra cách giảng dạy.
2. Phát triển hoặc thay đổi môi trường, tài liệu và việc giảng dạy để đảm bảo trẻ em có thể tham gia vào các hoạt động và đạt được mục tiêu cá nhân hóa của mình.
3. Lồng ghép giảng dạy và hướng mục tiêu vào các cơ hội học tập diễn ra tự nhiên.
4. Sử dụng sự lặp lại, làm mẫu và bắt chước.
5. Chia nhiệm vụ thành các bước nhỏ hơn sử dụng các tài liệu quen thuộc và ít quen thuộc hơn.
6. Áp dụng thực hành giảng dạy dựa trên bằng chứng.
7. Tạo cơ hội để giải quyết tất cả các giai đoạn của chu trình học tập.
8. Sử dụng tài liệu thể hiện những bản sắc khác nhau của trẻ và gia đình.
9. Cung cấp khả năng tiếp cận và cơ hội cho trẻ giao tiếp và tiếp nhận giảng dạy thông qua các phương pháp và ngôn ngữ khác nhau trong và ngoài môi trường học tập.

## CHỈ SỐ E8: Hỗ trợ Người học Song ngữ bị Khuyết tật

---

Người học song ngữ (DLL), trẻ em đang học hai ngôn ngữ trở lên cùng một lúc, sẽ nhận được các đánh giá và dịch vụ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh, nếu các em nói song ngữ. Khi không có nhà cung cấp nói ngôn ngữ mẹ đẻ, thông dịch viên hoặc người trong cộng đồng sẽ được sử dụng để liên lạc với gia đình, thực hiện sàng lọc và đánh giá, điều chỉnh tài liệu và cung cấp hướng dẫn theo cách lồng ghép ngôn ngữ mẹ đẻ.

### Khi tiến hành đánh giá, nhà cung cấp:

1. Hỏi người chăm sóc về cách thực hành ngôn ngữ mẹ đẻ của họ hoặc yêu cầu họ hoàn thành bảng câu hỏi về ngôn ngữ mẹ đẻ (HLQ).
2. Tránh đưa ra kết luận cuối cùng về sự phát triển của DLL nếu các em mới chỉ được đánh giá bằng tiếng Anh.
3. Hợp tác với các thành viên cộng đồng hoặc thông dịch viên để đảm bảo rằng các DLL được đánh giá bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh.
4. Sử dụng nhiều loại đánh giá chính thức và không chính thức bằng tiếng Anh và ngôn ngữ mẹ đẻ.
5. Phối hợp với thông dịch viên để tiến hành đánh giá bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ khi trẻ nói ngôn ngữ đó không trôi chảy.

### **Khi thực hiện giảng dạy và thu hút sự tham gia của gia đình, nhà cung cấp:**

6. Phối hợp giảng dạy để hỗ trợ sự phát triển và khả năng song ngữ của trẻ. Ngay cả khi giảng dạy chủ yếu bằng tiếng Anh, nhà cung cấp vẫn lồng ghép ngôn ngữ mẹ đẻ vào giảng dạy bằng cách sử dụng các cụm từ chính trong hình ảnh và trong sách hoặc video mà họ cung cấp cho gia đình.
7. Tạo hình ảnh và hệ thống AAC sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh.
8. Giao tiếp với các gia đình bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ theo nhiều cách khác nhau được thông dịch viên, người trong cộng đồng và phần mềm dịch thuật hỗ trợ.

### **CHỈ SỐ E9: Hợp tác Nhóm**

---

Nhà cung cấp thể hiện sự linh hoạt, khả năng huấn luyện và đạo đức với tất cả các thành viên trong nhóm. Nhóm làm việc để hiểu vai trò và kỹ năng của nhau và sử dụng ngôn ngữ chung để đạt được các mục tiêu chung. Các thành viên thu thập và chia sẻ thông tin, xem xét dữ liệu, lập kế hoạch, triển khai và lồng ghép các hỗ trợ giảng dạy và điều chỉnh cho từng trẻ trong các thói quen tự nhiên.

#### **Thành viên Nhóm:**

1. Cùng phát triển các quy tắc cho các cuộc họp dựa trên các giá trị và mục tiêu của nhóm.
2. Lập kế hoạch bài học và hoạt động, điều chỉnh, xác định chiến lược giảng dạy hiệu quả và xem xét dữ liệu.
3. Trao đổi ý tưởng, chia sẻ quan sát và thảo luận về các chiến lược mới.
4. Chia sẻ vai trò và trách nhiệm cụ thể của họ với nhau.
5. Cùng tạo ra một nền văn hóa nơi mỗi thành viên cảm thấy thoải mái khi đưa ra và nhận phản hồi mang tính xây dựng.
6. Tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận của nhân viên về nhu cầu, sở thích, mục tiêu chương trình và phương pháp thực hành hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.
7. Tìm kiếm ý kiến đóng góp từ các gia đình trong quá trình ra quyết định để đảm bảo rằng các kỹ năng của trẻ được khái quát hóa trong các môi trường.
8. Thể hiện sự khiêm tốn, cởi mở và tôn trọng về mặt văn hóa khi làm việc với các nhà cung cấp, phụ tá nhà cung cấp và gia đình.
9. Cộng tác với những người trong cộng đồng để đảm bảo rằng các mục tiêu, tài liệu và hoạt động phù hợp về văn hóa với trẻ em và gia đình được phục vụ.

## CHỈ SỐ E10: Đánh giá

---

Nhà cung cấp sử dụng phương pháp quan sát liên tục và đánh giá xác thực trải rộng trên tất cả các lĩnh vực phát triển. Những thực hành này đáp ứng và duy trì văn hóa, có ý thức về thiên kiến và được thực hiện bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ và tiếng Anh, nếu phù hợp. Điều này giúp hiểu được điểm mạnh và lĩnh vực cần chú trọng, học tập và phát triển của trẻ. Dữ liệu về việc học tập của mỗi trẻ được theo dõi và sử dụng để đưa ra quyết định sử dụng các biện pháp thích ứng hoặc hỗ trợ bổ sung cho trẻ.

### Nhà cung cấp:

1. Thu thập thông tin từ gia đình về ngôn ngữ mẹ đẻ, tiền sử bệnh và mức độ phát triển của trẻ.
2. Cộng tác với đội ngũ giảng dạy của họ và các nhà cung cấp liên quan.
3. Sử dụng HLQ để xác định ngôn ngữ sẽ được sử dụng trong đánh giá DLL bị nghi ngờ hoặc được xác định là có khuyết tật. Khi không có người đánh giá được đào tạo, phù hợp về ngôn ngữ, hãy sử dụng thông dịch viên để thu thập nhiều dữ liệu khác nhau từ ý kiến của gia đình, quan sát và đánh giá không chính thức để xác định khả năng hoạt động của trẻ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh, nếu phù hợp.
4. Xác định và sử dụng các đánh giá phù hợp về văn hóa và phát triển cũng như các quy trình đánh giá đáng tin cậy và có giá trị.
5. Tham gia sàng lọc phát triển và theo dõi thường xuyên một cách hợp lý.
6. Thu thập và sử dụng dữ liệu tiến bộ của trẻ để theo dõi và điều chỉnh các mục tiêu cá nhân của các em.
7. Sử dụng dữ liệu theo dõi tiến độ để thực hiện những thay đổi về môi trường, giảng dạy hoặc mục tiêu cá nhân hóa của trẻ.
8. Cộng tác với những người trong cộng đồng để xác định và loại trừ các nguồn thành kiến tiềm ẩn bằng các biện pháp chính thức hoặc phi chính thức.
9. Sử dụng ngôn ngữ dựa trên thế mạnh khi tóm tắt kết quả đánh giá hoặc sàng lọc.
10. Giải quyết thành kiến khi diễn giải kết quả đánh giá hoặc sàng lọc trẻ khuyết tật cũng như sự giao thoa các yếu tố bản sắc chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa và kinh tế của trẻ.

## CHỈ SỐ E11: Thực hành Chống thiên vị, Đáp ứng, Duy trì Văn hóa, và Khẳng định Bản sắc

Nhà cung cấp nhận thức được tác động của những thành kiến ngầm và thành kiến rõ ràng đối với việc giảng dạy của họ. Vì vậy, họ cung cấp những trải nghiệm học tập phù hợp với trải nghiệm của trẻ và gia đình. Nhà cung cấp coi trọng và tôn trọng mọi trải nghiệm sống. Họ mang đến cho trẻ cơ hội học tập và tài liệu thể hiện tích cực nhiều nền văn hóa và bản sắc khác nhau thay vì áp dụng cách tiếp cận màu mè hoặc né tránh đề cập đến khuyết tật.

### Nhà cung cấp:

1. Thể hiện sự khiêm tốn về văn hóa khi tương tác với gia đình. Hình thành và duy trì các mối quan hệ tích cực và hai chiều, trong đó các gia đình có cơ hội cụ thể để chia sẻ thông tin về giao thoa văn hóa và bản sắc của họ.
2. Sử dụng các hoạt động học tập và tài liệu kết nối với trải nghiệm của trẻ em, nguồn kiến thức, ngôn ngữ mẹ đẻ và các chuẩn mực văn hóa ngoài những ngày lễ và đồ ăn mang tính biểu tượng.
3. Tìm hiểu tác động vốn đã và đang có của các rào cản hệ thống.
4. Thách thức thành kiến và giả định của họ trong việc giải thích hành vi và lựa chọn tài liệu học tập.
5. Chọn sách, đồ chơi và hoạt động thể hiện giao thoa bản sắc của trẻ và gia đình theo những cách không rập khuôn.

### Trích dẫn gợi ý:

Early Childhood Technical Assistance Center, & National Center for Pyramid Model Innovations (2023). *Chỉ số Hòa nhập Chất lượng Cao*. Trích từ <https://ectacenter.org/topics/inclusion/indicators.asp>

Nội dung của trang này được phát triển theo thỏa thuận hợp tác #H326P220002 (ECTA Center) và #H326B220002 (NCPMI), từ Văn phòng Chương trình Giáo dục Đặc biệt, Bộ Giáo dục Hoa Kỳ. Tuy nhiên, những nội dung đó không nhất thiết thể hiện chính sách của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và quý vị không nên giả định về sự tán thành của Chính phủ Liên bang.



Office of Special Education Programs  
U.S. Department of Education



UNC

FPG CHILD DEVELOPMENT INSTITUTE